

**HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 03 -KH/BTGHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 11 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X), Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thực hiện Kế hoạch số 106-KH/BTGTU, ngày 24/6/2019 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy về Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X), Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện hiểu rõ hơn những nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) và Kết luận 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 7, khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Khẳng định những đóng góp tích cực của đội ngũ trí thức vào xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước góp phần làm sáng tỏ con đường phát triển của đất nước và giải đáp những vấn đề phát sinh trong sự nghiệp đổi mới.

- Sự gắn bó giữa Đảng với trí thức ngày càng được tăng cường. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí tiếp tục được củng cố vững chắc.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức tuyên truyền, quán triệt phải được thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, theo tinh thần đổi mới, đúng đối tượng.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến các nội dung Nghị quyết Trung ương 7 khóa X và Kết luận 52-KL/TW của Ban Bí thư.
- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, quán triệt, cũng như việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kết luận 52-KL/TW của Ban Bí thư.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung tuyên truyền, quán triệt

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt, làm rõ mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, những nhiệm vụ và giải pháp, nội dung cơ bản trong:
- Nghị quyết 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Kết luận 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 7, khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Tuyên truyền, quán triệt rộng rãi trong nhân dân

- Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, quán triệt rộng rãi các nội dung nghị quyết Trung ương 7, khóa X và Kết luận 52-KL/TW trong nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp và thường xuyên.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức phổ biến, tuyên truyền các nội dung nghị quyết Trung ương 7, khóa X và Kết luận 52-KL/TW cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết và Kết luận tại địa phương, đơn vị mình; đồng thời trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, phân công trách nhiệm, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thiết thực, phù hợp.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện có kế hoạch tổ chức tốt việc tuyên truyền, quán triệt các nội dung Nghị quyết Trung ương 7 khóa X, Kết luận 52-KL/TW của Ban Bí thư trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, đa dạng, phù hợp, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đồng thời bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ xác định các nội dung thực hiện Nghị quyết.

Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể thao huyện tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết Trung ương 7 khóa

X, Kết luận 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

(Gửi kèm Nghị quyết Trung ương 7 khóa X và Kết luận 52-KL/TW của Ban Bí thư).

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Trung tâm VH TT và TT huyện,
- Lưu VP Huyện ủy.



KẾT LUẬN
CỦA BAN BÍ THƯ
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá X
về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ
đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Vừa qua, sau khi nghe Ban Tuyên giáo Trung ương trình Đề án tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) và ý kiến các cơ quan liên quan, Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết, đã đạt được kết quả quan trọng. Đội ngũ trí thức tăng nhanh về số lượng, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Sự gắn bó giữa Đảng với trí thức ngày càng được tăng cường. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí tiếp tục được củng cố vững chắc.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị quyết còn nhiều hạn chế, bất cập. Nhiều nội dung của Nghị quyết chậm được cụ thể hoá, thể chế hoá việc tổ chức thực hiện còn thiếu đồng bộ, ít đột phá. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo đối với đội ngũ trí thức chậm đổi mới, chưa theo kịp sự phát triển. Đội ngũ trí thức sáng tạo, chuyên gia đầu ngành còn thiếu nghiêm trọng, đội ngũ kế cận hẫng hụt. Bộ phận trí thức người Việt Nam ở nước ngoài chưa được quan tâm phát huy đúng mức. Cơ chế hành chính quan liêu và tình trạng trì trệ, hình thức, hiệu quả hoạt động thấp trong các đơn vị sự nghiệp công lập, nghiên cứu khoa học, các hội trí thức chậm được khắc phục.

2. Để phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục hạn chế, bất cập, tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm thúc đẩy xây dựng, trọng dụng đội ngũ trí thức trong địa bàn, lĩnh vực được giao.

2.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách bảo đảm trọng dụng, phát huy tốt đội ngũ trí thức. Phát huy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và trách nhiệm của trí thức đối với xã hội. Tận dụng tiềm năng, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đẩy mạnh hình thành hạ tầng tri thức hỗ trợ thúc đẩy sáng tạo và truyền bá tri thức. Đổi mới công tác đánh giá, xét duyệt các chức danh khoa học và các danh hiệu tôn vinh trí thức. Tôn trọng và phát huy tính tự chủ, nâng cao hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, tư vấn, phản biện của các nhà khoa học, chuyên gia, trí thức. Khuyến khích thúc đẩy, tạo điều kiện hoạt động nghiên cứu và triển khai công nghệ trong khu vực doanh nghiệp; gắn đào tạo đại học và sau đại học với nghiên cứu phục vụ sản xuất kinh doanh.

2.3. Nhà nước ưu tiên cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển về hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, sáng tạo của trí thức. Tăng cường huy động và đa dạng hoá các nguồn lực xã hội, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập các quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.4. Kiện toàn, tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các liên hiệp hội, hội trí thức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường sinh hoạt tư tưởng, nâng cao ý thức chính trị và trách nhiệm của đội ngũ trí thức, đặc biệt là trí thức trẻ, sinh viên. Xây dựng quy định về phát huy dân chủ, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hoá và văn nghệ. Nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội và hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức của các hội trí thức.

2.5. Xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030. Có chính sách khuyến khích cán bộ khoa học, trí thức học tập, làm việc tại các tổ chức quốc tế, cơ sở nghiên cứu khoa học, trường đại học, doanh nghiệp ở nước ngoài. Triển khai các chương trình cụ thể để thu hút và phát huy có hiệu quả các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Tổ chức thực hiện

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết và Kết luận này.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc rà soát, bổ sung và hoàn thiện luật pháp có liên quan để thể chế hoá Nghị quyết và Kết luận này.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030 và bảo đảm ngân sách theo quy định.

- Ban Tuyên giáo Trung ương nghiên cứu, xây dựng Quy định về phát huy dân chủ, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hoá và văn nghệ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư tình hình thực hiện Nghị quyết và Kết luận này.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Quốc Vượng

(4)

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 27-NQ/TW

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2008

| |
|-------------------------|
| TỈNH ỦY LÂM-ĐỒNG |
| VAN-PHONG |
| Số <u>2784</u> |
| Đến ngày <u>15 8 08</u> |
| Chuyển cho ai: _____ |

NGHỊ QUYẾT

HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHOA XÃ TỈNH ỦY

**về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ
đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước**

Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển.

Mục tiêu sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 đòi hỏi phải lựa chọn con đường phát triển rút ngắn, phát huy đến mức cao nhất mọi nguồn lực, tiềm năng trí tuệ của dân tộc, đặc biệt là năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức.

Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội.

Trí thức Việt Nam xuất thân từ nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội, nhất là từ công nhân và nông dân; phần lớn trưởng thành trong xã hội mới, được hình thành từ nhiều nguồn đào tạo ở trong và ngoài nước, với nhiều thế hệ nối tiếp nhau, trong đó có bộ phận trí thức người Việt Nam ở nước ngoài. Đội ngũ trí thức nước ta có tinh thần yêu nước, có lòng tự hào, tự tôn dân tộc sâu sắc, luôn gắn bó với sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Bằng hoạt động sáng tạo, trí thức nước ta đã có đóng góp to lớn trên tất cả các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, trí thức nước ta còn nhiều mặt hạn chế cần sớm được khắc phục để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

I- THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC VÀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TỪ ĐỔI MỚI (NĂM 1986) ĐẾN NAY

1- Sự phát triển và đóng góp của đội ngũ trí thức

Cùng với sự phát triển của đất nước, đội ngũ trí thức đã tăng nhanh về số lượng, nâng lên về chất lượng; góp phần trực tiếp cùng toàn dân đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, từng bước xoá đói, giảm nghèo, phát triển đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đội ngũ trí thức đã đóng góp tích cực vào xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần làm sáng tỏ con đường phát triển của đất nước và giải đáp những vấn đề mới phát sinh trong sự nghiệp đổi mới; trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài; sáng tạo những công trình có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, nhiều sản phẩm chất lượng cao, có sức cạnh tranh; từng bước nâng cao trình độ khoa học và công nghệ của đất nước, vươn lên tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới.

Bộ phận trí thức tham gia công tác lãnh đạo, quản lý đã phát huy tốt vai trò và khả năng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, trình độ quản lý của Nhà nước. Đội ngũ trí thức trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh là lực lượng nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Nhiều trí thức trẻ thể hiện tính năng động, sáng tạo, thích ứng nhanh với kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Đa số trí thức Việt Nam ở nước ngoài luôn hướng về Tổ quốc; nhiều người đã về nước làm việc, hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, có những đóng góp thiết thực vào sự nghiệp phát triển đất nước.

2- Công tác xây dựng đội ngũ trí thức

Trong những năm đổi mới, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách để đội ngũ trí thức phát triển nhanh về số lượng và nâng lên về chất lượng, phát huy vai trò trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, đặc biệt là các nghị quyết chuyên đề về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá và văn nghệ, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... để tạo động lực thúc đẩy sự sáng tạo, cống hiến của đội ngũ trí thức.

Nhà nước đã thực hiện các chính sách xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống đào tạo, nghiên cứu; đổi mới cơ chế quản lý, tăng cường đầu tư cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá và văn nghệ; các chính sách sử dụng và tạo môi trường phát huy vai trò của trí thức; chính sách đãi ngộ, tôn vinh trí thức, lập các giải thưởng quốc gia, phong tặng các

chức danh khoa học và các danh hiệu cao quý; thu hút trí thức người Việt Nam ở nước ngoài...

Nhìn chung, công tác trí thức của Đảng và Nhà nước trong những năm qua đã thể hiện coi trọng vị trí, vai trò của trí thức, bước đầu tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức và các hội của trí thức hoạt động, phát triển.

3- Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Trước yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, đội ngũ trí thức nước ta còn bộc lộ nhiều hạn chế và yếu kém.

Số lượng và chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển đất nước. Cơ cấu đội ngũ trí thức có những mặt bất hợp lý về ngành nghề, độ tuổi, giới tính... Trí thức tinh hoa và hiền tài còn ít, chuyên gia đầu ngành còn thiếu nghiêm trọng, đội ngũ kế cận hẫng hụt; chưa có nhiều tập thể khoa học mạnh, có uy tín ở khu vực và quốc tế. Nhìn chung, hoạt động nghiên cứu khoa học chưa xuất phát và gắn bó mật thiết với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Trong khoa học tự nhiên và công nghệ, số công trình được công bố ở các tạp chí có uy tín trên thế giới, số sáng chế được đăng ký quốc tế còn quá ít. Trong khoa học xã hội và nhân văn, nghiên cứu lý luận còn thiếu khả năng dự báo và định hướng, chưa giải đáp được nhiều vấn đề do thực tiễn đời mới đặt ra, chưa có những công trình sáng tạo lớn, nhiều công trình còn sơ lược, sao chép. Trong văn hoá, văn nghệ còn ít tác phẩm có giá trị xứng tầm với những thành tựu vẻ vang của đất nước, sự sáng tạo và hy sinh lớn lao của nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật còn nhiều hạn chế.

Trình độ của trí thức ở nhiều cơ quan nghiên cứu, trường đại học tụt hậu so với yêu cầu phát triển đất nước và so với một số nước tiên tiến trong khu vực, nhất là về năng lực sáng tạo, khả năng thực hành và ứng dụng, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ và sử dụng công nghệ thông tin.

Một bộ phận trí thức, kể cả người có trình độ học vấn cao, còn thiếu tự tin, e ngại, sợ bị quỳ kết về quan điểm, né tránh những vấn đề có liên quan đến chính trị. Một số giảm sút đạo đức nghề nghiệp, thiếu ý thức trách nhiệm và lòng tự trọng, có biểu hiện chạy theo bằng cấp, thiếu trung thực và tinh thần hợp tác. Một số trí thức không thường xuyên học hỏi, tìm tòi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, thiếu chí khí và hoài bão. Nhiều trí thức trẻ có tâm trạng thiếu phấn khởi, chạy theo lợi ích trước mắt, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên về chuyên môn.

Những hạn chế, yếu kém của đội ngũ trí thức do nhiều nguyên nhân. Nền kinh tế nước ta vẫn trong tình trạng lạc hậu, trình độ khoa học và công nghệ còn thấp; việc áp dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống chưa cao; thị trường khoa học và công nghệ, văn hoá và văn nghệ đang trong quá trình hình thành... Về khách quan, chưa có đầy đủ điều kiện để phát huy hết năng lực sáng tạo của trí thức. Một bộ phận trí thức, ở mức độ khác nhau còn chịu ảnh hưởng các mặt hạn chế của tư tưởng phong kiến, của nền kinh tế tiểu nông và cơ chế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu bao cấp kéo dài, của mặt trái cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn kinh tế đang chuyển đổi.

Công tác trí thức của Đảng và Nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Đến nay vẫn chưa có chiến lược tổng thể về đội ngũ trí thức. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chưa thể hiện quan điểm lấy khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo làm "quốc sách hàng đầu", chưa gắn với các giải pháp phát huy vai trò đội ngũ trí thức trên nhiều lĩnh vực. Nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác trí thức chậm đi vào cuộc sống; có nơi, có lúc thực hiện thiếu nghiêm túc. Một số chủ trương, chính sách không sát với thực tế; có chủ trương, chính sách đúng đắn nhưng thiếu những chế tài đủ mạnh đảm bảo cho việc thực hiện có kết quả. Nhìn chung, các chính sách đối với trí thức còn thiếu đồng bộ, còn nặng tính hành chính và dấu ấn của cơ chế kế hoạch hoá tập trung, chậm đổi mới.

Một số cán bộ đảng và chính quyền chưa nhận thức đúng về vai trò, vị trí của trí thức; đánh giá, sử dụng trí thức không đúng năng lực và trình độ, ngay cả với những trí thức đầu ngành, dẫn đến tâm tư nặng nề trong đội ngũ trí thức. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chỉ chú trọng đến vốn tiền, vật chất mà chưa coi trọng nguồn nhân lực có trình độ cao. Vẫn còn hiện tượng ngại tiếp xúc, đối thoại, không thực sự lắng nghe, thậm chí quy chụp, nhất là khi trí thức phản biện những chủ trương, chính sách, những đề án, dự án do các cơ quan lãnh đạo và quản lý đưa ra.

Hệ thống chính sách về trí thức còn thiếu và chưa phù hợp; tổ chức các hội của trí thức ở Trung ương và địa phương chưa đủ mạnh để tập hợp trí thức. Công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý, nhất là khâu đánh giá, sử dụng trí thức còn nhiều điểm không hợp lý, thiếu chính sách và cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức chuyên tâm cống hiến, phát triển và được xã hội tôn vinh bằng chính kết quả hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp; thiếu những cơ chế thích hợp để phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài.

Các chủ trương, chính sách đào tạo đội ngũ trí thức chưa đồng bộ. Hệ thống giáo dục còn lạc hậu, chưa đủ sức đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực trình độ cao. Thiếu chính sách đủ mạnh thu hút trí thức

người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giải quyết những vấn đề của đất nước và tạo điều kiện để trí thức trong nước được giao lưu, hợp tác, làm việc ở các trung tâm khoa học và văn hoá lớn trên thế giới.

Cơ chế và chính sách tài chính hiện hành trong các hoạt động khoa học và công nghệ, văn hoá và văn nghệ còn nhiều bất cập, gây khó khăn, dẫn đến một số trường hợp trí thức phải tìm cách đối phó, làm giảm chất lượng của các công trình sáng tạo, lãng phí thời gian, công sức, tiền của, ảnh hưởng tới uy tín và danh dự của trí thức.

Những hạn chế, khuyết điểm trên là do sự yếu kém của một số cấp uỷ đảng, chính quyền trong lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện công tác trí thức; sự thiếu đồng bộ của hành lang pháp lý bảo đảm môi trường dân chủ cho các hoạt động sáng tạo; những định kiến và chủ nghĩa kinh nghiệm trong một bộ phận cán bộ đã dẫn đến thái độ thiếu tin tưởng, thiếu dân chủ trong quan hệ với trí thức, thậm chí xem thường trí thức.

II- MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ DẠO, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC

A- Mục tiêu

Đến năm 2020, xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, đạt chất lượng cao, số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, từng bước tiến lên ngang tầm với trình độ của trí thức các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới. Gắn bó vững chắc giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí.

Trong những năm trước mắt, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đã ban hành, xây dựng cơ chế, chính sách mới nhằm phát huy có hiệu quả tiềm năng của đội ngũ trí thức; xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2020.

B- Quan điểm chỉ đạo

1- Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững.

2- Xây dựng đội ngũ trí thức là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của Đảng và Nhà nước giữ vai trò quyết định. Trí thức có vinh dự và bổn phận trước Tổ quốc và dân tộc, không ngừng phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn, đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

3- Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghề nghiệp của trí thức. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả công hiến; có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước.

C- Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

1- Hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức

- Ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hoá và văn nghệ; bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để trí thức tự khẳng định, phát triển, cống hiến và được xã hội tôn vinh. Tăng đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau cho các lĩnh vực nói trên, đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển khoa học.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường thực thi việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả đối với các sản phẩm sáng tạo, nhằm bảo đảm lợi ích của trí thức khi chuyển giao phát minh, sáng kiến và khuyến khích đội ngũ trí thức gia tăng sự cống hiến.

- Ban hành quy định về quyền hạn, điều kiện làm việc để phát huy năng lực và trách nhiệm của trí thức đầu ngành, các nhà khoa học và công nghệ có trình độ cao, các tổng công trình sư trong điều hành chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi và xây dựng cơ chế hoạt động, tổ chức nhiều diễn đàn để khuyến khích và bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm của trí thức khi tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định các chủ trương, chính sách, các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Phê phán và xoá bỏ sự coi nhẹ, thành kiến và quy chụp đối với những ý kiến phản biện mang tính xây dựng.

- Nhà nước đầu tư xây dựng một số khu đô thị khoa học, khu công nghệ cao, tổ hợp khoa học - sản xuất, trường đại học trọng điểm, các trung

tâm văn hoá hiện đại để thúc đẩy hoạt động sáng tạo của trí thức trong và ngoài nước.

- Mở rộng hợp tác và giao lưu quốc tế về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hoá và văn nghệ.

2- Thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức

- Đổi mới công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý trong việc tiến cử và sử dụng cán bộ là trí thức, khắc phục tình trạng hành chính hoá, thiếu công khai, minh bạch trong các khâu tuyển dụng, bố trí, đánh giá và bổ nhiệm cán bộ quản lý. Xây dựng và thực hiện cơ chế tạo điều kiện để trí thức phát triển bằng chính phẩm chất, tài năng và những kết quả cống hiến của mình cho đất nước.

- Thực hiện đúng và đầy đủ chủ trương phân cấp và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học trong việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và các chức danh khoa học trên cơ sở các tiêu chuẩn của Nhà nước; trong việc sử dụng kinh phí, sử dụng trí thức đầu ngành theo nhu cầu của đơn vị, nghiên cứu ban hành quy định tuổi lao động cho phù hợp.

- Rà soát các chính sách hiện có và ban hành các cơ chế, chính sách mới bảo đảm để trí thức được hưởng đầy đủ lợi ích vật chất, tinh thần tương xứng với giá trị từ kết quả lao động sáng tạo của mình.

- Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách để động viên và tiếp tục sử dụng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với những trí thức có trình độ cao, năng lực và sức khoẻ đã hết tuổi lao động.

- Có chính sách ưu đãi cụ thể về lương, điều kiện làm việc, sinh hoạt... đối với trí thức làm việc ở vùng kinh tế, xã hội khó khăn, trí thức là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...; đổi mới, nâng cao chất lượng xét chọn và nâng mức thưởng đối với các danh hiệu cao quý và các giải thưởng Nhà nước dành cho trí thức.

- Xây dựng chính sách thu hút, tập hợp trí thức Việt Nam ở trong và ngoài nước tích cực tham gia hiến kế, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới... Trọng dụng, tôn vinh những trí thức có đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

3- Tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức

- Tiến hành cải cách giáo dục từ cơ cấu hệ thống đến chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo đại

học; thực hiện các biện pháp gắn đào tạo với nhu cầu của người học và nhu cầu của xã hội. Thực hiện tốt kiểm định chất lượng đào tạo, tăng cường vai trò của các tổ chức kiểm định độc lập.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện đa dạng hoá các loại hình đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước.

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Gắn đào tạo đại học và sau đại học với nghiên cứu khoa học, với sản xuất kinh doanh. Xây dựng một số trường đại học ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới. Tạo điều kiện để các trường đại học, viện nghiên cứu hàng đầu của các nước phát triển đầu tư mở cơ sở đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam.

- Thực hiện tốt việc đưa cán bộ, học sinh, sinh viên có đạo đức và triển vọng đi đào tạo ở nước ngoài, chú trọng các chuyên ngành mà đất nước có nhu cầu bức thiết.

- Trên cơ sở bảo đảm chất lượng đào tạo đại trà, xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện có hiệu quả đào tạo tài năng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức và phát triển nhân tài cho đất nước.

- Có chính sách và kế hoạch cụ thể để phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, trí thức là những người đã có cống hiến trong hoạt động thực tiễn, trí thức người dân tộc thiểu số và trí thức nữ.

- Áp dụng chính sách định kỳ và cơ chế bảo đảm chất lượng bồi dưỡng, đào tạo lại chuyên môn cho đội ngũ trí thức; khuyến khích trí thức thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của thực tiễn.

4- Đề cao trách nhiệm của trí thức, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các hội của trí thức

- Xây dựng quy chế, cơ chế thông tin giúp trí thức kịp thời nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tiễn của đất nước và địa phương.

- Tăng cường sinh hoạt tư tưởng, phát huy trách nhiệm đội ngũ trí thức trong rèn luyện, phấn đấu, bồi đắp, phát huy những phẩm chất tốt đẹp, như lòng yêu nước, tính tích cực xã hội, tính nhân văn, đạo đức, lối sống...

- Tạo cơ hội để trí thức tự nguyện đi đầu trong việc truyền bá những tri thức tiên bộ trong cộng đồng, áp dụng có hiệu quả những tiến bộ đó vào sản xuất và đời sống, góp phần thiết thực nâng cao dân trí.

- Có cơ chế, chính sách huy động trí thức, đặc biệt là trí thức đầu ngành, trực tiếp chăm lo và thực hiện việc đào tạo đội ngũ kế cận.

- Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc về vị trí, vai trò của các hội trí thức, đặc biệt là Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật, Liên hiệp các hội văn học và nghệ thuật, trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết trí thức ở trong nước và trí thức người Việt Nam ở nước ngoài.

- Cùng cố, phát triển, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức thành viên Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam từ Trung ương đến địa phương, tạo môi trường lành mạnh để phát huy năng lực sáng tạo và nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ trí thức.

- Tạo điều kiện để các hội trí thức thực hiện các dịch vụ công, tham gia cấp chứng chỉ hành nghề, giám sát hoạt động nghề nghiệp, thực hiện tự chủ về tài chính.

5- Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ trí thức

- Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng và chính quyền về vai trò, vị trí quan trọng của trí thức trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; xác định công tác trí thức là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp.

- Làm tốt công tác tư tưởng để toàn xã hội hiểu đúng và đề cao vai trò của trí thức; để đội ngũ trí thức nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình đối với đất nước, dân tộc, đoàn kết phấn đấu, lao động sáng tạo, hoàn thành tốt trọng trách trong thời kỳ mới. Hình thành ý thức và tâm lý xã hội tôn trọng, tôn vinh trí thức, coi “hiền tài là nguyên khí của quốc gia”, phát huy truyền thống “tôn sư trọng đạo”.

- Phát huy tài năng và trọng dụng những trí thức có phẩm chất tốt, có năng lực quản lý là đảng viên và không phải là đảng viên trong các cơ quan nhà nước và tổ chức sự nghiệp.

- Trong quản lý và sử dụng trí thức, các cấp uỷ đảng và chính quyền nghiên cứu, thực hiện các phương thức phù hợp, không áp dụng máy móc cách quản lý hành chính để phát huy cao nhất năng lực cống hiến của trí thức.

- Những người đứng đầu cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp có trách nhiệm định kỳ tiếp xúc, lắng nghe ý kiến, đối thoại với trí thức về những vấn đề kinh tế - xã hội quan trọng.

- Các cấp uỷ đảng từ Trung ương đến cơ sở có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thể chế hoá các nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị

quyết thành các chính sách, chế độ, chế tài, quy chế cụ thể để thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các ban của Đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh tuyên truyền trong nhân dân; có chương trình hành động cụ thể đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

2- Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo kịp thời thể chế hoá và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, xây dựng đội ngũ trí thức từ nay đến năm 2020, đồng thời rà soát hệ thống luật pháp và các văn bản liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới phù hợp với Nghị quyết.

Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Đảng đoàn Uỷ ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam và các bộ, ngành liên quan có chương trình hành động cụ thể, tổ chức thực hiện Nghị quyết nhằm xây dựng đội ngũ trí thức có chất lượng thuộc bộ, ngành của mình.

3- Ban Tuyên giáo Trung ương giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư làm đầu mối hướng dẫn, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, báo cáo tình hình và đề xuất ý kiến bổ sung, điều chỉnh các chủ trương, giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

Nơi nhận :

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

TỔNG BÍ THƯ



Nông Đức Mạnh